

Số: 531 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố kết quả đánh giá chỉ số Chuyển đổi số
của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 392/TTr-STTTT ngày 20 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả đánh giá Chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai năm 2024 như sau:

- UBND huyện Long Thành: 838,82 điểm.
- UBND huyện Thống Nhất: 828,7 điểm.
- UBND huyện Nhơn Trạch: 826 điểm.
- UBND thành phố Biên Hòa: 825,72 điểm.
- UBND huyện Xuân Lộc: 814,93 điểm.
- UBND thành phố Long Khánh: 801,72 điểm.
- UBND huyện Định Quán: 776,75 điểm.
- UBND huyện Vĩnh Cửu: 764,24 điểm.
- UBND huyện Tân Phú: 710,98 điểm.
- UBND huyện Cẩm Mỹ: 699,48 điểm.
- UBND huyện Trảng Bom: 454,86 điểm.

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 1 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Chuyển đổi số - Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, CTTĐT, KGVX.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



Phụ lục
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị	Chỉ số NTS	Chỉ số TCS	Chỉ số HTS	Chỉ số NLS	Chỉ số ATTT	Chỉ số CQS	Chỉ Số KTS	Chỉ số XHS	Tổng điểm
UBND huyện Long Thành	90	75	93,4	90,02	89,58	190,68	71,76	136,38	838,82
UBND huyện Thống Nhất	70	75	94,67	88,92	90	167,67	150	92,44	828,7
UBND huyện Nhơn Trạch	90	75	91,72	94,85	85	147,89	132,5	109,04	826
UBND thành phố Biên Hòa	90	75	77,98	89,94	95	162,73	118,91	116,16	825,72
UBND huyện Xuân Lộc	60	75	93,41	90	90	210,47	115	81,05	814,93
UBND TP, Long Khánh	75	65	94,73	80,05	83,36	190,97	108,06	104,55	801,72
UBND huyện Định Quán	75	55	90,14	100	85	154,01	119,63	97,97	776,75
UBND huyện Vĩnh Cửu	90	75	91,28	70,26	71,44	183,20	86,41	96,65	764,24
UBND huyện Tân Phú	60	75	91,58	94,87	85	119,93	106,19	78,41	710,98
UBND huyện Cẩm Mỹ	90	55	33,59	77,41	100	163,67	79,09	100,72	699,48
UBND huyện Trảng Bom	70	55	55	60	65	93,12	0	56,74	454,86